

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của khu nước, vùng nước, luồng hàng hải chuyên dùng vào cảng xăng dầu DKC

Vùng biển: Nghệ An

Tên luồng: Luồng hàng hải chuyên dùng vào cảng xăng dầu DKC.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Khoản 18 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.

Xét đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 67/2025/CV-TMD ngày 07/5/2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Minh Đức.

Cảng vụ Hàng hải Nghệ An thông báo thông số kỹ thuật của luồng tàu vào cầu cảng 49.000DWT, luồng tàu, vùng quay tàu và vùng nước trước cầu cảng 10.000DWT Bến cảng xăng dầu DKC như sau:

1. Đoạn luồng từ phao XD0 đến vùng quay tàu cầu cảng 49.000DWT - Luồng hàng hải chuyên dùng vào Bến cảng xăng dầu DKC

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 130m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt 7,8m (bảy mét tám).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu 7,7m, nằm về phía bên trái luồng, từ hạ lưu phao XD4 khoảng 70m, tiếp giáp vùng quay tàu.

2. Đoạn luồng đến vùng quay tàu cầu cảng 10.000DWT - Luồng hàng hải chuyên dùng vào Bến cảng xăng dầu DKC

Trong phạm vi đáy luồng rộng 85m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 5,7m (năm mét bảy).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu 5,5m đến 5,6m nằm về phía bên trái luồng, từ thượng lưu Phao N khoảng 100m, tiếp giáp vùng quay tàu.

3. Vùng quay tàu cầu cảng 10.000DWT

Trong phạm vi vùng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn đường kính 225m, tâm vùng quay có tọa độ:



Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
18°50'12.6"	105°43'20.8"	18°50'09.1"	105°43'27.6"

Độ sâu đạt: 5,2m (năm mét hai).

4. Vùng nước trước bến đến vùng quay tàu cầu cảng 10.000DWT

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
N16	18°50'14.2"	105°43'11.2"	18°50'10.7"	105°43'17.9"
N17	18°50'12.6"	105°43'11.2"	18°50'09.0"	105°43'17.9"
N18	18°50'08.9"	105°43'20.2"	18°50'05.3"	105°43'26.9"
N21	18°50'14.2"	105°43'17.4"	18°50'10.6"	105°43'24.1"

Độ sâu đạt: 3,8m (ba mét tám)

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu 3,4m đến 3,7m nằm về phía hạ lưu từ điểm N16-N17 lấn vào phía trong 30m.

5. Vùng đậu tàu trước cầu cảng 10.000DWT

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
N14	18°50'16.3"	105°43'17.4"	18°50'12.7"	105°43'24.1"
N15	18°50'16.4"	105°43'11.2"	18°50'12.8"	105°43'17.9"
N16	18°50'14.2"	105°43'11.2"	18°50'10.7"	105°43'17.9"
N21	18°50'14.2"	105°43'17.4"	18°50'10.6"	105°43'24.1"

Độ sâu đạt 3,8m (ba mét tám)

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu 3,5m đến 3,7m nằm về phía hạ lưu từ điểm N15-N16 lấn vào phía trong 25m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hành hải trên luồng hàng hải chuyên dùng vào cảng xăng dầu DKC đi đúng tuyến luồng theo hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng và lưu ý các dải cạn nêu trên.

Ghi chú: Truy cập bản tin Thông báo hàng hải trên trang
<https://cangvuhanghainghean.gov.vn>

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (b/cáo);
- Giám đốc (b/ cáo);
- Các PGĐ;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Các Cảng vụ ĐTNĐ;
- Bộ tư lệnh Hải quân;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Hiệp hội Cảng biển Việt Nam;
- Tổng Công ty Bảo đảm An toàn hàng hải Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu hàng hải miền Bắc;
- Bảo đảm an toàn hàng hải Bắc Trung Bộ;
- Xí nghiệp Khảo sát BĐATHH miền Bắc;
- Chi nhánh Hoa tiêu VI;
- Công ty Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
- Đài thông tin duyên hải Bến Thủy (th/hiện);
- ĐD Cửa Lò, AT-ANHH, VTS Cửa Lò (th/hiện);
- Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Minh Đức;
- Website Cảng vụ Hàng hải Nghệ An;
- Lưu: VT, QLKCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Xuân Thủy



